

MỘT SỐ CÂU HỎI ATLAT TRÍCH TỪ CÁC ĐỀ CHÍNH THỨC

- Câu 464.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích lớn nhất?
A. Quảng Trị. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. **D. Nghệ An.**
- Câu 465.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?
A. Lạng Sơn. B. Hà Giang. **C. Quảng Ninh.** D. Cao Bằng.
- Câu 466.** Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào ở xa nhất về phía tây trong các tỉnh sau đây?
A. Yên Bái. B. Tuyên Quang. **C. Điện Biên.** D. Thái Nguyên.
- Câu 467.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào ở xa nhất về phía bắc trong các tỉnh sau đây?
A. Thái Nguyên. **B. Cao Bằng.** C. Bắc Kạn. D. Vĩnh Phúc.
- Câu 468.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết tỉnh nào xa nhất về phía nam trong các tỉnh sau đây?
A. Bạc Liêu. B. Hậu Giang. C. Long An. D. Vĩnh Long.
- Câu 469.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào ở xa nhất về phía đông trong các tỉnh sau đây ?
A. Tây Ninh. B. Đắk Nông. **C. Khánh Hòa.** D. Bình Phước.
- Câu 470.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có đá vôi xi măng?
A. Kiên Lương. B. Thốt Nốt. C. Gò Dầu. D. Thới Bình.
- Câu 471.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có than bùn?
A. Thốt Nốt. **B. Thới Bình.** C. Kiên Lương. D. Gò Dầu.
- Câu 472.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có đá axit?
A. Hàm Tân. B. Thới Bình. C. Gò Dầu. **D. Thốt Nốt.**
- Câu 473.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có sét, cao lanh?
A. Vĩnh Hảo. B. Hàm Tân. C. Di Linh. **D. Gò Dầu.**
- Câu 474.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trong các địa điểm sau đây, địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất?
A. Lũng Cú. B. Hà Tiên. C. Huế. D. Hà Nội.
- Câu 475.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có lượng mưa trung bình năm lớn nhất trong các địa điểm sau đây?
A. Huế. B. Hà Nội. C. Hà Tiên. D. TP. Hồ Chí Minh.
- Câu 476.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Nam?

A. Cần Thơ. B. Sa Pa. C. Thanh Hóa. D. Lạng Sơn.

Câu 477. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?

A. Cà Mau. B. Đà Nẵng. C. Sa Pa. D. TP Hồ Chí Minh.

Câu 478. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?

A. Cần Thơ. B. Đồng Hới. C. Đà Lạt. D. Nha Trang.

Câu 479. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Nam?

A. Hà Nội. B. Nha Trang. C. Điện Biên Phủ. D. Lạng Sơn.

Câu 480. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Thác Bà.

Câu 481. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây chảy qua Yên Bái?

A. Sông Cả. B. Sông Hồng. C. Sông Mã. D. Sông Chu.

Câu 482. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết cửa sông nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Cửa Văn Úc. B. Cửa Hội. C. Cửa Tư Hiền. D. Cửa Việt.

Câu 483. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết cửa sông nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Cửa Ba Lạt. B. Cửa Việt. C. Cửa Tư Hiền. D. Cửa Tùng.

Câu 484. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết cửa sông nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Cửa Nam Triệu. B. Cửa Thuận An. C. Cửa Gianh. D. Cửa Nhượng.

Câu 485. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết cửa sông nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Cửa Thái Bình. B. Cửa Tùng. C. Cửa Hội. D. Cửa Thuận An.

Câu 486. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào sau đây nằm trên cao nguyên Di Linh?

A. Núi Nam Decbri. B. Núi Lang Bian. C. Núi Braian. D. Núi Chư Pha.

Câu 487. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao trên 2500m?

A. Kon Ka Kinh. B. Ngọc Kringh. C. Ngọc Linh. D. Chư Pha.

Câu 488. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Điện Biên. B. Lai Châu. C. Thái Bình. D. Sơn La.

Câu 489. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết thành phố nào sau đây là đô thị đặc biệt?

A. Thái Nguyên. B. Hà Nội. C. Hạ Long. D. Hải Phòng.

Câu 490. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Nam Định. B. Thái Bình. C. Bắc Kạn. D. Ninh Bình.

Câu 491. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Bắc Ninh. B. Thái Bình. C. Nam Định. D. Lai Châu.

Câu 492. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Thái Bình. B. Điện Biên. C. Nam Định. D. Bắc Ninh.

Câu 493. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Cao Bằng. B. Thái Bình. C. Ninh Bình. D. Nam Định.

Câu 494. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc tỉnh Bình Định?

A. Biên Hòa. B. Nha Trang. C. Quy Nhơn. D. Vũng Tàu.

Câu 495. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Đắk Nông. B. Gia Lai. C. Kon Tum. D. Quảng Ngãi.

Câu 496. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

A. Tây Ninh. B. Bình Thuận. C. Khánh Hòa. D. Ninh Thuận.

Câu 497. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

A. Hà Giang. B. Tuyên Quang. C. Yên Bái. D. Điện Biên.

Câu 498. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Kon Tum. D. Quảng Ngãi.

Câu 499. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu?

A. Sóc Trăng. B. Bạc Liêu. C. Cà Mau. D. An Giang.

Câu 500. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực lớn nhất?

- A. Hà Giang. **B.** Nam Định. C. Lào Cai. D. Cao Bằng.

Câu 501. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có tổng số trâu và bò lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Hà Tĩnh. **B.** Nghệ An. C. Quảng Trị. D. Quảng Bình.

Câu 502. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có sản lượng lúa thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Kiên Giang. **B.** Gia Lai. C. An Giang. D. Tiền Giang.

Câu 503. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có sản lượng lúa cao nhất trong các tỉnh sau đây?

- A.** Thái Bình. B. Yên Bái. C. Sơn La. D. Phú Thọ.

Câu 504. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có sản lượng lúa cao nhất trong các tỉnh sau đây?

- A.** An Giang. B. Gia Lai. C. Kon Tum. D. Đắk Lắk.

Câu 505. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh nào có sản lượng lúa thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

- A.** Sơn La. B. Nam Định. C. Thái Bình. D. Thanh Hóa.

Câu 506. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp nào sau đây có ở trung tâm Huế?

- A. Luyện kim. B. Đóng tàu. **C.** Dệt may. D. Hóa chất.

Câu 507. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp khai thác, chế biến lâm sản có ở trung tâm nào sau đây?

- A.** Phan Thiết. B. Nha Trang. C. Sóc Trăng. D. Vũng Tàu.

Câu 508. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Ninh Thuận. B. Khánh Hòa. C. Quảng Ngãi. **D.** Bình Định.

Câu 509. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết nhà máy thủy điện Thác Bà thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Lai Châu. B. Sơn La. **C.** Yên Bái. D. Điện Biên.

Câu 510. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết nhà máy thủy điện A Vương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Kon Tum. B. Quảng Ngãi. C. Bình Định. **D.** Quảng Nam.

Câu 511. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết nhà máy thủy điện Thác Mơ thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Bình Phước. **B.** Đắk Lắk. **C.** Đắk Nông. **D.** Gia Lai.

Câu 512. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết nhà máy thủy điện Thác Mơ thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Bình Phước. **B.** Đắk Lắk. **C.** Đắk Nông. **D.** Gia Lai.

Câu 513. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô nhỏ nhất trong các trung tâm sau đây ?

A. Cà Mau. **B.** Rạch Giá. **C.** Long Xuyên. **D.** Cần Thơ.

Câu 514. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm sau đây?

A. Quảng Ngãi. **B.** Nha Trang. **C.** Tây Ninh. **D.** Bảo Lộc.

Câu 515. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm ở trên sông nào sau đây?

A. Sông Gâm. **B.** Sông Chu. **C.** Sông Lô. **D.** Sông Đà.

Câu 516. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô nhỏ nhất trong các trung tâm sau đây?

A. Đà Nẵng. **B.** Nha Trang. **C.** Quy Nhơn. **D.** Quảng Ngãi.

Câu 517. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô nhỏ nhất trong các trung tâm sau đây?

A. Vũng Tàu. **B.** Nha Trang. **C.** Phan Thiết. **D.** Quy Nhơn.

Câu 518. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô nhỏ nhất trong các trung tâm sau đây?

A. Nam Định. **B.** Mộc Châu. **C.** Hà Nội. **D.** Yên Bái.

Câu 519. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết cảng nào sau đây là cảng sông?

A. Cảng Việt Trì. **B.** Cảng Hải Phòng. **C.** Cảng Cái Lân. **D.** Cảng Cửa Lò.

Câu 520. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết địa điểm nào sau đây nằm ở nơi đường số 8 gặp đường số 1?

A. Vinh. **B.** Thanh Hóa. **C.** Ninh Bình. **D.** Hồng Lĩnh.

Câu 521. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết địa điểm nào sau đây có đường số 7 đi qua?

A. Đồng Hới. **B.** Hồng Lĩnh. **C.** Đông Hà. **D.** Mường Xén.

Câu 522. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết địa điểm nào sau đây có đường số 20 đi qua?

A. Đồng Xoài. **B.** Di Linh. **C.** Gia Nghĩa. **D.** An Khê.

Câu 523. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết địa điểm nào sau có đường số 28 đi qua?

- A. Buôn Ma Thuật. B. A Yun Pa. C. Di Linh. D. Đồng Xoài.

Câu 524. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết địa điểm nào sau đây có đường số 61 đi qua?

- A. Mỹ Tho. B. Cao Lãnh. C. Long Xuyên. D. Vị Thanh.

Câu 525. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết tài nguyên du lịch nào sau đây là di sản thiên nhiên thế giới?

- A. Vịnh Hạ Long. B. Cố đô Huế. C. Di tích Mỹ Sơn. D. Phố cổ Hội An.

Câu 526. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây nằm ở độ cao 0 - 50m?

- A. Hoàng Liên. B. Sa Pa. C. Ba Bể. D. Cát Bà.

Câu 527. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây là trung tâm vùng?

- A. Huế. B. Đà Nẵng. C. Cần Thơ. D. TP. Hồ Chí Minh.

Câu 528. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây là trung tâm vùng?

- A. Huế. B. Hà Nội. C. Vinh. D. Đà Nẵng.

Câu 529. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây là trung tâm vùng?

- A. TP. Hồ Chí Minh. B. Huế. C. Đà Nẵng. D. Nha Trang.

Câu 530. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây là trung tâm vùng?

- A. Hà Nội. B. Hải Phòng. C. Đà Nẵng. D. Huế.

Câu 531. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có trung tâm công nghiệp nào sau đây?

- A. Hải Dương. B. Cẩm Phả. C. Nam Định. D. Hưng Yên.

Câu 532. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy điện nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng?

- A. Na Dương B. Phả Lại. C. Thác Bà. D. Hòa Bình.

Câu 533. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thái Nguyên. B. Quảng Ninh. C. Lạng Sơn. D. Bắc Giang.

Câu 534. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có trung tâm công nghiệp nào sau đây?

A. Hải Dương. **B.** Thái Nguyên. C. Nam Định. D. Hưng Yên.

Câu 535. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết vùng Đồng bằng sông Hồng có trung tâm công nghiệp nào sau đây?

A. Thái Nguyên. **B.** Cẩm Phả. C. Hạ Long. **D.** Hưng Yên.

Câu 536. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết vùng Đồng bằng sông Hồng có trung tâm công nghiệp nào sau đây?

A. Thái Nguyên. **B.** Cẩm Phả. **C.** Nam Định. D. Hạ Long.

Câu 537. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết điểm khai thác crôm Cỏ Định thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Hà Tĩnh. **B.** Quảng Bình. **C.** Thanh Hóa. D. Nghệ An.

Câu 538. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Trị. **B.** Quảng Bình. C. Nghệ An. D. Hà Tĩnh.

Câu 539. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Nhật Lệ?

A. Quảng Bình. **B.** Quảng Trị. C. Hà Tĩnh. **D.** Nghệ An.

Câu 540. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Cửa Gianh?

A. Quảng Trị. **B.** Quảng Bình. C. Nghệ An. **D.** Hà Tĩnh.

Câu 541. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Cửa Lò?

A. Thanh Hóa. **B.** Nghệ An. C. Hà Tĩnh. **D.** Quảng Bình.

Câu 542. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Vũng Áng?

A. Hà Tĩnh. **B.** Quảng Bình. C. Thanh Hóa. **D.** Nghệ An.

Câu 543. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết hồ Phú Ninh thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Phú Yên. **B.** Bình Định. C. Quảng Ngãi. **D.** Quảng Nam.

Câu 544. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây có cảng Quy Nhơn?

A. Quảng Nam. **B.** Bình Định. C. Quảng Ngãi. **D.** Khánh Hòa.

Câu 545. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Đắk Lắk. **B.** Phú Yên. C. Đắk Nông. **D.** Lâm Đồng.

Câu 546. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Gia Lai. **B.** Quảng Ngãi. C. Đắk Lắk. **D.** Kom Tum.

Câu 547. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Đắk Nông. **B.** Gia Lai. C. Đắk Lắk. **D.** Bình Định.

Câu 548. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

- A. Gia Lai. B. Kon Tum. C. Khánh Hòa. D. Lâm Đồng.

Câu 549. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết kênh Phụng Hiệp nối Cà Mau với địa điểm nào sau đây?

- A. U Minh. B. Ngã Bảy. C. Năm Căn. D. Vị Thanh.

Câu 550. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh nào sau đây có sân bay?

- A. Bà Rịa - Vũng Tàu. B. Tây Ninh. C. Bình Phước. D. Long An.

Câu 551. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết cây hồ tiêu được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Đồng Nai. B. Bến Tre. C. Sóc Trăng. D. Trà Vinh.

Câu 552. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết cây cao su được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Đồng Tháp. B. Tây Ninh. C. Trà Vinh. D. Bến Tre.

Câu 553. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết cây cà phê trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Bạc Liêu. B. Cà Mau. C. Bình Phước. D. Sóc Trăng.

Câu 554. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết cây điều được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Sóc Trăng. B. Bình Dương. C. Bến Tre. D. Cà Mau.

Câu 555. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 19 đi qua địa điểm nào sau đây?

- A. Kon Tum. B. An Khê. C. A Yun Pa. D. Đà Lạt.

Câu 556. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đảo nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Cái Bầu. B. Biện Sơn. C. Vĩnh Thực. D. Cát Bà.

Câu 557. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi có bôxít?

- A. Bồng Miêu. B. Hưng Nhượng. C. Măng Đen. D. Vĩnh Thạnh.

Câu 558. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo?

- A. Thanh Hóa. B. Hà Tĩnh. C. Nghệ An. D. Quảng Bình.

Câu 559. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Cà Mau có ngành nào sau đây?

- A. Sản xuất ô tô. B. Luyện kim màu. C. Hóa chất, phân bón. D. Điện tử.

Câu 560. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết sông Hậu đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

- A. Cửa Ba Lai. B. Cửa Cung Hầu. C. Cửa Hàm Luông. D. Cửa Định An.

Câu 561. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ tháng VII cao nhất trong các địa điểm sau đây?

- A. Móng Cái. B. A Pa Chải. C. Lũng Cú. D. Hà Nội.

Câu 562. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

- A. Vĩnh Long. B. Cà Mau. C. Đồng Tháp. D. Long An.

Câu 563. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây có biển?

- A. Mũi Né. B. Bù Gia Mập. C. Cát Tiên. D. Yok Đôn.

Câu 564. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết Quy Nhơn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Ninh Thuận. D. Khánh Hòa.

Câu 565. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta nằm xa nhất về phía bắc?

- A. Thái Nguyên. B. Vĩnh Phúc. C. Hà Giang. D. Tuyên Quang.

Câu 566. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Nam Định. B. Cẩm Phả. C. Hải Dương. D. Phúc Yên.

Câu 567. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm sau đây?

- A. Hải Phòng. B. Nam Định. C. Hà Nội. D. Yên Bái.

Câu 568. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 25 đi qua địa điểm nào sau đây?

- A. Gia Nghĩa. B. A Yun Pa. C. An Khê. D. Đà Lạt.

Câu 569. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo?

- A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Nghệ An. D. Hà Tĩnh.

Câu 570. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng bò nhiều hơn trâu?

- A. Lào Cai. B. Lạng Sơn. C. Nghệ An. D. Hà Giang.

Câu 571. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng titan?

- A. Hàm Tân. B. Vĩnh Hảo. C. Di Linh. D. Đà Lạt.

Câu 572. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta nằm xa nhất về phía nam?

A. Trà Vinh. **B.** Cà Mau. C. Vĩnh Long. D. Bến Tre.

Câu 573. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có cửa khẩu quốc tế Na Mèo?

A. Hà Tĩnh. B. Quảng Bình. **C.** Thanh Hóa. D. Nghệ An.

Câu 574. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Quảng Ngãi có ngành nào sau đây?

A. Luyện kim đen. B. Hóa chất, phân bón.
C. Chế biến nông sản. D. Luyện kim màu.

Câu 575. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây có nước khoáng?

A. Ninh Chữ. B. Mũi Né. **C.** Bình Châu. D. Vũng Tàu.

Câu 576. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng sắt?

A. Trại Cau. B. Tĩnh Túc. C. Chợ Đồn. D. Chiêm Hóa.

Câu 577. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm sau đây?

A. Bảo Lộc. B. Tây Ninh. **C.** Nha Trang. D. Phan Thiết.

Câu 578. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ trung bình năm cao nhất trong các địa điểm sau đây?

A. Lũng Cú. B. Móng Cái. C. A Pa Chải. **D.** Hà Tiên.

Câu 579. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết sông Hậu đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

A. Cửa Cỏ Chiên. **B.** Cửa Định An. C. Cửa Soi Rạp. D. Cửa Ba Lai.

Câu 580. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Việt Trì có ngành nào sau đây?

A. Luyện kim đen. **B.** Hóa chất, phân bón.
C. Sản xuất ô tô. D. Luyện kim màu.

Câu 581. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết Tam Kỳ thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Bình. B. Quảng Trị. C. Quảng Ngãi. **D.** Quảng Nam.

Câu 582. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đảo nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Cát Bà. B. Cái Bầu. C. Vĩnh Thực. **D.** Cồn Cỏ.

Câu 583. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng I cao nhất trong các địa điểm sau đây?

A. A Pa Chải. **B.** Hà Tiên. C. Lũng Cú. D. Móng Cái.

Câu 584. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 29, cho biết sông Tiền đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

A. Cửa Định An. B. Cửa Bảy Hạp. C. Cửa Cung Hầu. D. Cửa Gành Hào.

Câu 585. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng trâu nhiều hơn bò?

A. Nghệ An. B. Điện Biên. C. Quảng Bình. D. Hà Tĩnh.

Câu 586. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 23, cho biết đường số 3 đi qua địa điểm nào sau đây?

A. Hà Giang. B. Lạng Sơn. C. Bắc Kạn. D. Bắc Giang.

Câu 587. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, cho biết cửa sông nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Cửa Văn Úc. B. Cửa Gianh. C. Cửa Thái Bình. D. Cửa Ba Lạt.

Câu 588. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, cho biết vịnh nào sau đây nằm ở phía bắc vịnh Dung Quất?

A. Vịnh Xuân Đài. B. Vịnh Đà Nẵng. C. Vịnh Quy Nhơn. D. Vịnh Vân Phong.

Câu 589. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm sau đây?

A. TP. Hồ Chí Minh. B. Tây Ninh. C. Thủ Dầu Một. D. Biên Hòa.

Câu 590. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng bò nhiều hơn trâu?

A. Lào Cai. B. Thanh Hóa. C. Điện Biên. D. Lai Châu.

Câu 591. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo?

A. Thanh Hóa. B. Hà Tĩnh. C. Nghệ An. D. Quảng Bình.

Câu 592. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Cà Mau có ngành nào sau đây?

A. Sản xuất ô tô. B. Luyện kim màu. C. Hóa chất, phân bón. D. Điện tử.

Câu 593. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 29, cho biết sông Hậu đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

A. Cửa Ba Lai. B. Cửa Cung Hầu. C. Cửa Hàm Luông. D. Cửa Định An.

Câu 594. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ tháng VII cao nhất trong các địa điểm sau đây?

A. Móng Cái. B. A Pa Chải. C. Lũng Cú. D. Hà Nội.

Câu 595. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Vĩnh Long. B. Cà Mau. C. Đồng Tháp. D. Long An.

Câu 596. Căn cứ vào Allai Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây có biển?

A. Mũi Né. B. Bù Gia Mập. C. Cát Tiên. D. Yok Đôn.

Câu 597. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết Quy Nhơn thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Ninh Thuận. D. Khánh Hòa.

Câu 598. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta nằm xa nhất về phía bắc?

A. Thái Nguyên. B. Vĩnh Phúc. C. Hà Giang. D. Tuyên Quang.

Câu 599. Biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng của nước ta là

A. chống bão. B. làm thủy điện. C. dự báo động đất. D. khai thác hợp lí.

Câu 600. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 19 đi qua địa điểm nào sau đây?

A. Kon Tum. B. An Khê. C. A Yun Pa. D. Đà Lạt.

Câu 601. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đảo nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

A. Cái Bầu. B. Biện Sơn. C. Vĩnh Thục. D. Cát Bà.

Câu 602. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi có bôxít?

A. Bồng Miêu. B. Hưng Nhượng. C. Măng Đen. D. Vĩnh Thạnh.

Câu 603. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Hải Phòng. B. Thái Nguyên. C. Hưng Yên. D. Nam Định.

Câu 604. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết Đồng Hới thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Hà Tĩnh. B. Nghệ An. C. Quảng Trị. D. Quảng Bình.

Câu 605. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

A. Quảng Nam. B. Quảng Ngãi. C. Đà Nẵng. D. Phú Yên.

Câu 606. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết địa điểm nào sau đây nằm ở phía bắc mũi Đại Lãnh?

A. Mũi Kê Gà. B. Mũi Dinh. C. Mũi Né. D. Mũi Ba Làng An.

Câu 607. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Phú Yên. B. Gia Lai. C. Kon Tum. D. Lâm Đồng.

Câu 608. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Hạ Long. B. Thái Nguyên. C. Hải Dương. D. Cẩm Phả.

Câu 609. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, cho biết vịnh nào sau đây nằm ở phía nam vịnh Cam Ranh?

A. Vịnh Quy Nhơn. B. Vịnh Xuân Đài.
C. Vịnh Phan Rí. D. Vịnh Vân Phong.

Câu 610. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 25, cho biết điểm du lịch nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển?

A. Bình Châu. B. Cà Ná. C. Mũi Né. D. Cần Giờ.

Câu 611. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây có khu kinh tế ven biển?

A. Bắc Ninh. B. Hà Nam. C. Quảng Ninh. D. Hải Dương.

Câu 612. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Hải Phòng. B. Thái Nguyên. C. Hưng Yên. D. Nam Định.

Câu 613. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 28, cho biết vịnh nào sau đây nằm ở phía bắc vịnh Dung Quất?

A. Vịnh Xuân Đài. B. Vịnh Đà Nẵng. C. Vịnh Quy Nhơn. D. Vịnh Vân Phong.

Câu 614. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm sau đây?

A. TP. Hồ Chí Minh. B. Tây Ninh. C. Thủ Dầu Một. D. Biên Hòa.

Câu 615. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng bò nhiều hơn trâu?

A. Lào Cai. B. Thanh Hóa. C. Điện Biên. D. Lai Châu.

Câu 616. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 17, cho biết các khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Bắc Trung Bộ?

A. Hòn La, Chu Lai. B. Vũng Áng, Hòn La.
C. Nghi Sơn, Dung Quất. D. Dung Quất, Vũng Áng.

Câu 617. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, cho biết các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?

A. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh. B. Hải Phòng, Cần Thơ.
C. Cần Thơ, Hà Nội. D. TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

Câu 618. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây nằm cả ở phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

A. Đồng Nai. B. Cà. C. Thu Bồn. D. Mê Công.

Câu 619. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây **không** thuộc

miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Con Voi. B. Pu Đen Đinh. C. Pu Sam Sao. D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 620. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số trên 1 triệu người?

- A. TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng. B. Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng.
C. Hải Phòng, Cần Thơ, Hà Nội. D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 621. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?

- A. An Giang. B. Kiên Giang. C. Đồng Tháp. D. Cà Mau.

Câu 622. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

- A. Sông Đồng Nai. B. Sông Hồng. C. Sông Cả. D. Sông Mã.

Câu 623. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4-5, cho biết Khu kinh tế ven biển Chu Lai thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Nam. B. Quảng Ngãi. C. Bình Định. D. Phú Yên.

Câu 624. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Đà Lạt thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Nam Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 625. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

- A. Thái Nguyên. B. Hải Phòng. C. TP. Hồ Chí Minh. D. Bến Tre.

Câu 626. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Trung Quốc cả trên đất liền và trên biển?

- A. Quảng Ninh. B. Cao Bằng. C. Hà Giang. D. Lạng Sơn.

Câu 627. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ.
C. Trung và Nam Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 628. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Hồng. C. Sông Đồng Nai. D. Sông Cả.

Câu 629. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4-5, cho biết Khu kinh tế ven biển Dung Quất thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.

Câu 630. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Cửa Đạt được xây dựng trên sông nào sau đây?

- A. Sông Cả. B. Sông Chu. C. Sông Lô. D. Sông Gâm.

Câu 631. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với cả Lào và Campuchia?

- A. Gia Lai. B. Đắk Lắk. C. Quảng Nam. D. Kon Tum.

Câu 632. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5 , cho biết Khu kinh tế ven biển Vân Phong thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa. B. Ninh Thuận. C. Bình Thuận. D. Phú Yên.

Câu 633. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất?

- A. Sông Mã. B. Sông Cả. C. Sông Thái Bình. D. Sông Thu Bồn.

Câu 634. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Nha Trang thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Nam Trung Bộ. B. Nam Bộ. C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 635. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhà máy thủy điện Tuyên Quang nằm trên sông nào sau đây?

- A. Sông Đà. B. Sông Cả. C. Sông Chu. D. Sông Gâm.

Câu 636. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5 , cho biết Khu kinh tế ven biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Hà Tĩnh. B. Quảng Bình. C. Thanh Hóa. D. Nghệ An.

Câu 637. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5 , cho biết tỉnh nào sau đây không giáp với Lào?

- A. Nghệ An. B. Điện Biên. C. Kon Tum. D. Gia Lai.

Câu 638. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Điện Biên Phủ thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Trung và Nam Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ.
C. Đông Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 639. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Cả. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Mã. D. Sông Thái Bình.

Câu 640. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?

- A. Vinh. B. Cần Thơ. C. Tây Ninh. D. Hà Nội.

Câu 641. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Liên Khương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Đắk Lắk. D. Lâm Đồng.

Câu 642. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết nhà máy thủy điện Cần Đơn thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Tây Ninh. B. Bình Phước. C. Đồng Nai. D. Bình Dương.

Câu 643. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết apatit có ở nơi nào sau đây?

- A. Quỳnh Nhai. B. Sinh Quyền. C. Cam Đường. D. Văn Bàn.

Câu 644. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Lào?

- A. Đắk Lắk. B. Điện Biên. C. Nghệ An. D. Thanh Hóa.

Câu 645. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Hồng?

A. Sông Gâm. B. Sông Chảy. C. Sông Mã. D. Sông Lô.

Câu 646. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

A. Ngân Sơn. B. Hoàng Liên Sơn.
C. Pu Đen Đinh. D. Trường Sơn Bắc.

Câu 647. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

A. Than đá. B. Than nâu. C. Thiếc. D. Than bùn.

Câu 648. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy nhiệt điện Na Dương thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Hà Giang. B. Quảng Ninh. C. Cao Bằng. D. Lạng Sơn.

Câu 649. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

A. Thanh Hóa. B. Phúc Yên. C. Hạ Long. D. Thái Nguyên.

Câu 650. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết mũi Đại Lãnh thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Bình Định. B. Ninh Thuận. C. Bình Thuận. D. Phú Yên.

Câu 651. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh Hà Tĩnh có khu kinh tế ven biển nào sau đây?

A. Nghi Sơn. B. Chân Mây - Lăng Cô. C. Vũng Áng. D. Hòn La.

Câu 652. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Hòa Bình nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Ba. B. Sông Mã. C. Sông Cả. D. Sông Hồng.

Câu 653. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn thủy sản nuôi trồng?

A. Bến Tre. B. Bạc Liêu. C. Bình Thuận. D. Sóc Trăng.

Câu 654. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Nam Trung Bộ?

A. Lạng Sơn. B. Nha Trang. C. Đồng Hới. D. Cần Thơ.

Câu 655. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

A. Braian. B. Bà Rá. C. Bi Doup. D. Lang Bian.

Câu 656. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

A. Đà Lạt. B. Cần Thơ. C. Hà Nội. D. Nha Trang.

Câu 657. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn nhất?

A. Bình Định. B. Quảng Bình. C. Quảng Nam. **D. Nghệ An.**

Câu 658. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Bỉm Sơn có ngành nào sau đây?

A. Dệt, may. **B. Cơ khí.** C. Đóng tàu. D. Luyện kim màu.

Câu 659. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?

A. Vũng Tàu. B. Biên Hòa. **C. TP. Hồ Chí Minh.** D. Thủ Dầu Một.

Câu 660. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có nhà máy thủy điện nào sau đây?

A. Xê Xan 3A. **B. A Vương.** C. Xê Xan 3. D. Yaly.

Câu 661. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Sóc Trăng. **B. Kiên Giang.** C. Cà Mau. D. Bạc Liêu.

Câu 662. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh Thanh Hóa có khu kinh tế ven biển nào sau đây?

A. Vũng Áng. B. Hòn La. C. Chân Mây - Lăng Cô. **D. Nghi Sơn.**

Câu 663. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

A. Phan Thiết. B. Nha Trang. C. Quy Nhơn. D. Đà Nẵng.

Câu 664. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Cẩm Phả có ngành nào sau đây?

A. Chế biến nông sản. B. Hóa chất, phân bón.
C. Đóng tàu. **D. Luyện kim màu.**

Câu 665. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn thủy sản nuôi trồng?

A. Bạc Liêu. **B. Kiên Giang.** C. An Giang. D. Sóc Trăng.

Câu 666. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Trị An nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Thu Bồn. **B. Sông Đồng Nai.** C. Sông Cả. D. Sông Ba.

Câu 667. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi nào sau đây?

A. Vọng Phu. **B. Chư Yang Sin.** C. Nam Decbri. D. Chư Pha.

Câu 668. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

A. Đá axít. **B.** Sắt. **C.** Crôm. **D.** Niken.

Câu 669. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

A. Cần Thơ. **B.** Lạng Sơn. **C.** Hà Nội. **D.** Đà Nẵng.

Câu 670. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có số lượng bò lớn nhất?

A. Nam Định. **B.** Ninh Bình. **C.** Thanh Hóa. **D.** Thái Bình.

Câu 671. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Tây Nguyên có nhà máy thủy điện nào sau đây?

A. Vĩnh Sơn. **B.** A Vương. **C.** Xê Xan 3A. **D.** Hàm Thuận - Đa Mi.

Câu 672. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

A. Quy Nhơn. **B.** Vũng Tàu. **C.** Mỹ Tho. **D.** Nha Trang.

Câu 673. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy nhiệt điện Uông Bí thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Lạng Sơn. **B.** Thái Nguyên. **C.** Tuyên Quang. **D.** Quảng Ninh.

Câu 674. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Tây Bắc Bộ?

A. Sa Pa. **B.** Thanh Hóa. **C.** Điện Biên Phủ. **D.** Lạng Sơn.

Câu 675. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

A. Hà Nội. **B.** Đà Lạt. **C.** Hải Phòng. **D.** Cần Thơ.

Câu 676. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

A. Thanh Hóa. **B.** Đà Nẵng. **C.** Huế. **D.** Nha Trang.

Câu 677. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Lai Châu. **B.** Hà Giang. **C.** Cao Bằng. **D.** Quảng Ninh.

Câu 678. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào cao nhất trong các núi sau đây?

A. Ngọc Linh. **B.** Vọng Phu. **C.** Bi Doup. **D.** Ngọc Kring.

Câu 679. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn thủy sản khai thác?

A. Ninh Thuận. **B.** Kiên Giang. **C.** An Giang. **D.** Bình Thuận.

Câu 680. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Tây Nguyên có nhà máy thủy điện nào sau đây?

A. Xê Xan 3. **B.** Sông Hinh. **C.** Hàm Thuận - Đa Mi. **D.** A Vương.

Câu 681. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Thác Bà nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Hồng. **B.** Sông Cả. **C.** Sông Mã. **D.** Sông Ba.

Câu 682. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

A. Mangan. **B.** Vàng. **C.** Apatit. **D.** Đá vôi xi măng.

Câu 683. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết mũi Dinh thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Khánh Hòa. **B.** Phú Yên. **C.** Ninh Thuận. **D.** Bình Thuận.

Câu 684. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Quy Nhơn có ngành nào sau đây?

A. Luyện kim đen. **B.** Chế biến nông sản.
C. Luyện kim màu. **D.** Điện tử.

Câu 685. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Đông Bắc Bộ?

A. Đồng Hới. **B.** Điện Biên Phủ. **C.** Sa Pa. **D.** Đà Nẵng.

Câu 686. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng lúa lớn nhất?

A. Hà Tĩnh. **B.** Quảng Bình. **C.** Quảng Trị. **D.** Nghệ An

Câu 687. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết sân bay Vinh thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Bình. **B.** Nghệ An. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Quảng Trị.

Câu 688. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Hải Phòng. **B.** Nam Định. **C.** Hải Dương. **D.** Thái Nguyên.

Câu 689. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoáng sản nào sau đây?

A. Sét, cao lanh. **B.** Titan. **C.** Đồng. **D.** Bôxit.

Câu 690. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn nhất?

A. Bình Thuận. **B.** Khánh Hòa. **C.** Ninh Thuận. **D.** Lâm Đồng.

Câu 691. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết sân bay Đồng Hới thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Bình. **B.** Thanh Hóa. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Nghệ An.

Câu 692. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Dầu Tiếng nằm trong lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Ba. **B.** Sông Đồng Nai. C. Sông Thu Bồn. D. Sông Cả.

Câu 693. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô rất lớn?

A. Hạ Long. B. Nam Định. C. Hải Dương. **D.** Hà Nội.

Câu 694. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Bắc Trung Bộ?

A. Đồng Hới. B. Nha Trang. C. Sa Pa. D. Lạng Sơn.

Câu 695. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

A. Đà Lạt. B. Hà Nội. C. Lạng Sơn. **D.** Vũng Tàu.

Câu 696. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Mỹ Tho. B. Cần Thơ. **C.** Quy Nhơn. D. Biên Hòa.

Câu 697. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Sóc Trăng có ngành nào sau đây?

A. Luyện kim màu. B. Sản xuất ô tô. C. Luyện kim đen. **D.** Chế biến nông sản.

Câu 698. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn hơn thủy sản khai thác?

A. Nghệ An. B. Thanh Hóa. **C.** Ninh Bình. D. Hà Tĩnh.

Câu 699. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Tuyên Quang. B. Lào Cai. C. Hà Giang. **D.** Cao Bằng.

Câu 700. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi cao nhất trong các núi sau đây?

A. Nam Decbri. B. Chư Pha. C. Kon Ka Kinh. **D.** Ngọc Krinh.

Câu 701. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết cù lao Chàm thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Ngãi. B. Bình Định. **C.** Quảng Nam. D. Phú Yên.

Câu 702. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có nhà máy thủy điện nào sau đây?

A. Yaly. B. Xê Xan 3. C. Xê Xan 3A. **D.** Sông Hinh.

Câu 703. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp biển?

A. Sóc Trăng. B. Hậu Giang. C. Đồng Tháp. D. An Giang.

Câu 704. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

A. Sông Cả. **B.** Sông Ba **C.** Sông Thu Bồn. **D.** Sông Thái Bình.

Câu 705. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?

A. Nam Bộ. **B.** Nam Trung Bộ. **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Tây Nguyên.

Câu 706. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Phu Luông. **B.** Tam Đảo **C.** Pu Trà. **D.** Phanxipăng.

Câu 707. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Thanh Hóa **B.** Vinh. **C.** Huế. **D.** Quy Nhơn.

Câu 708. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào có số lượng trâu lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Lạng Sơn. **B.** Bắc Kạn. **C.** Thái Nguyên **D.** Vĩnh Phúc

Câu 709. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành khai thác than đá?

A. Hưng Yên. **B.** Cẩm Phả. **C.** Thanh Hóa **D.** Vinh.

Câu 710. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 2 nối Hà Nội với địa điểm nào sau đây?

A. Cao Bằng. **B.** Hà Giang. **C.** Lạng Sơn. **D.** Hạ Long.

Câu 711. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết Khu kinh tế ven biển Nghi Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Thanh Hóa **B.** Nghệ An. **C.** Hà Tĩnh. **D.** Quảng Bình.

Câu 712. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cây thuốc lá được trồng nhiều ở tỉnh nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Bình Thuận. **B.** Ninh Thuận. **C.** Phú Yên. **D.** Khánh Hòa

Câu 713. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết khu kinh tế cửa khẩu nào sau đây thuộc Đông Nam Bộ?

A. Xa Mát. **B.** Đồng Tháp. **C.** An Giang. **D.** Hà Tiên.

Câu 714. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Nghệ An. **B.** Hà Tĩnh. **C.** Quảng Bình. **D.** Quảng Trị.

Câu 715. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

A. Bái Tử Long. **B.** Bến En. **C.** Tràm Chim. **D.** Kon Ka Kinh.

Câu 716. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Phúc Yên. B. Bắc Ninh. C. Hải Phòng. D. Hà Nội.

Câu 717. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết chè được trồng nhiều ở các tỉnh nào sau đây?

A. Kon Tum, Gia Lai. B. Lâm Đồng, Đắk Lắk.
C. Gia Lai, Đắk Lắk. D. Lâm Đồng, Gia Lai.

Câu 718. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

A. Thủ Dầu Một. B. Vũng Tàu. C. Biên Hòa. D. Quy Nhơn.

Câu 719. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

A. Xuân Sơn. B. Cát Bà.
C. Hoàng Liên. D. Ba Vì.

Câu 720. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Lai Châu. B. Lạng Sơn. C. Cao Bằng. D. Điện Biên.

Câu 721. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông Cả đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

A. Cửa Gianh. B. Cửa Việt. C. Cửa Tùng. D. Cửa Hội.

Câu 722. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Cửa Lò thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Quảng Bình. B. Hà Tĩnh. C. Nghệ An. D. Thanh Hóa.

Câu 723. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Trung Quốc?

A. Lai Châu. B. Cao Bằng. C. Sơn La. D. Lạng Sơn.

Câu 724. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với TP. Hồ Chí Minh?

A. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.
C. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.
D. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.

Câu 725. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

A. Khai thác của Thái Bình nhỏ hơn Bến Tre.
B. Nuôi trồng của Bạc Liêu lớn hơn Bình Thuận.
C. Khai thác của Tiền Giang nhỏ hơn Quảng Ninh.
D. Nuôi trồng của Đồng Tháp lớn hơn Cà Mau.

Câu 726. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây đúng với công nghiệp năng lượng nước ta?

A. Sản lượng điện cả nước không tăng qua các năm.

- B. Từ Thanh Hóa đến Huế có nhiều nhà máy điện nhất.
- C. Nhà máy nhiệt điện Cà Mau dùng nhiên liệu khí.
- D. Nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm trên sông Hồng.

Câu 727. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm?

- A. Tỉ trọng rất nhỏ trong toàn ngành công nghiệp.
- B. Quy mô giá trị sản xuất các trung tâm đều lớn.
- C. Các ngành chế biến chính tương đối đa dạng.
- D. Tập trung dày đặc nhất ở ven biển miền Trung.

Câu 728. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với nông nghiệp nước ta?

- A. Chè được trồng nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.
- B. Cà phê được trồng nhiều ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- C. Trâu được nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.
- D. Dừa được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.

Câu 729. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Cửa Lò thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Bình.
- B. Hà Tĩnh.
- C. Nghệ An.
- D. Thanh Hóa.

Câu 730. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Định.
- B. Quảng Nam.
- C. Khánh Hòa.
- D. Ninh Thuận.

Câu 731. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây cao hơn cả?

- A. Phia Uất.
- B. Phia Ya.
- C. Kiêu Liêu Ti.
- D. Tây Côn Lĩnh.

Câu 732. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết nhà máy thủy điện A Vương thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Nam.
- B. Quảng Ngãi.
- C. Thừa Thiên Huế.
- D. Bình Định.

Câu 733. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết nơi nào sau đây có khu dự trữ sinh quyển thế giới?

- A. Ba Vì.
- B. Cù Lao Chàm.
- C. Tam Đảo.
- D. Bái Tử Long.

Câu 734. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

- A. Xuân Sơn.
- B. Cát Bà.
- C. Hoàng Liên.
- D. Ba Vì.

Câu 735. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với TP. Hồ Chí Minh?

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.

Câu 736. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây đúng với công nghiệp năng lượng nước ta?

- A. Sản lượng điện cả nước không tăng qua các năm.
- B. Từ Thanh Hóa đến Huế có nhiều nhà máy điện nhất.
- C. Nhà máy nhiệt điện Cà Mau dùng nhiên liệu khí.
- D. Nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm trên sông Hồng.

Câu 737. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

- A. Khai thác của Thái Bình nhỏ hơn Bến Tre.
- B. Nuôi trồng của Bạc Liêu lớn hơn Bình Thuận.
- C. Khai thác của Tiền Giang nhỏ hơn Quảng Ninh.
- D. Nuôi trồng của Đồng Tháp lớn hơn Cà Mau.

Câu 738. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết than đá có ở nơi nào sau đây?

- A. Tiền Hải.
- B. Cẩm Phả.
- C. Cổ Định.
- D. Quỳnh Châu.

Câu 739. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Gia Lai.
- B. Đắk Nông.
- C. Kon Tum.
- D. Đắk Lắk.

Câu 740. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết đường số 9 chạy qua tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Trị.
- B. Thanh Hóa.
- C. Quảng Bình.
- D. Nghệ An.

Câu 741. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế ven biển Nhơn Hội thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Nam.
- B. Khánh Hòa.
- C. Bình Định.
- D. Phú Yên.

Câu 742. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cà Mau?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn hơn.
- B. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.
- D. Nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.

Câu 743. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

- A. Nuôi trồng của Nam Định nhỏ hơn Quảng Bình.
- B. Khai thác của Thanh Hóa lớn hơn Ninh Bình.
- C. Nuôi trồng của Nghệ An nhỏ hơn Hà Tĩnh.
- D. Khai thác của Quảng Ninh nhỏ hơn Quảng Trị.

Câu 744. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về công nghiệp năng lượng nước ta?

- A. Nhà máy điện Cà Mau chạy bằng nhiên liệu khí.
- B. Sản lượng điện cả nước tăng liên tục qua các năm.
- C. Từ Thanh Hóa đến Huế nhiều nhà máy điện nhất.
- D. Nhà máy thủy điện Hòa Bình nằm trên sông Đà.

Câu 745. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta?

- A. Công nghiệp chế biến lương thực phân bố rộng rãi.
- B.** Hải Phòng, Biên Hòa là các trung tâm quy mô lớn.
- C. Có các trung tâm với quy mô rất lớn, lớn, vừa, nhỏ.
- D. Đà Nẵng và Vũng Tàu có cơ cấu ngành giống nhau.

Câu 746. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh sản lượng thủy sản của một số tỉnh?

- A. Nuôi trồng của Hậu Giang lớn hơn Đồng Tháp.
- B. Khai thác của Bình Thuận nhỏ hơn Hậu Giang.
- C.** Khai thác của Kiên Giang lớn hơn Đồng Tháp.
- D. Nuôi trồng của Cà Mau nhỏ hơn Đồng Nai.

Câu 747. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Lạng Sơn so với Nha Trang?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng VII cao hơn.
- D.** Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn.

Câu 748. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết nhà máy thủy điện Trị An thuộc tỉnh nào sau đây?

- A.** Đồng Nai.
- B. Tây Ninh.
- C. Bình Phước.
- D. Bình Dương.

Câu 749. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Lâm Đồng.
- B.** Kon Tum.
- C. Đắk Lắk.
- D. Đắk Nông.

Câu 750. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Nhật Lệ thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thanh Hóa.
- B. Nghệ An.
- C. Quảng Trị.
- D.** Quảng Bình.

Câu 751. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết sân bay Phù Cát thuộc tỉnh nào sau đây?

- A.** Bình Định.
- B. Phú Yên.
- C. Quảng Nam.
- D. Quảng Ngãi.

Câu 752. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đất liền?

- A. Cát Bà.
- B.** Tràm Chim.
- C. Phú Quốc.
- D. Côn Đảo.

Câu 753. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết crôm có ở nơi nào sau đây?

- A.** Cổ Định.
- B. Quý Châu.
- C. Thạch Khê.
- D. Tiền Hải.

Câu 754. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông Bến Hải đổ ra biển qua cửa nào sau đây?

- A. Cửa Gianh.
- B. Cửa Nhượng.
- C. Cửa Hội.
- D.** Cửa Tùng.